

Bản án số: 119/2023/DS-ST
Ngày: 19-12- 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng cầm cố
và hợp đồng mượn tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành.

Ông Đỗ Trọng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa:
ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “*Hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 600/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Việt Nam.

Địa chỉ: 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Tân, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu vực 2, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy Tân trình bày:

Ngày 15/09/2020, ông Lê Thanh H với Công ty TNHH VN(gọi tắt Công ty)- Chi nhánh Trà Nóc kí hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể hợp đồng số: LPM200901014NA19X, ngày 15/09/2020, tài sản cầm cố là 01 (một) xe SH MODE 125CC, màu đỏ đen; biển số 65L1-326.62; số khung: 5168KZ146969; số máy JF87E5098515. Ngày 19/09/2020, phía công ty đã giao ông Hải số tiền gốc là 36.000.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 24 tháng, từ ngày 15/09/2020-15/9/2022 với mức lãi xuất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì công ty đã giải ngân số tiền trên cho ông Lê Thanh H, tuy nhiên do nhu cầu cần có xe đi lại nên công ty ký hợp đồng cho ông Hải mượn lại xe sử dụng và quy định rõ thời hạn mượn xe từ 15/9/2020 đến 15/10/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Hải đã thanh toán cho Công ty tổng số tiền gốc là 7.528.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 2.369.781 đồng, tiền lãi là 2.104.356 đồng và tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 3.053.863 đồng. Sau đó, ông Hải không thanh toán theo như nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký, mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Hải vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà ông Hải đã mượn của Công ty theo giấy mượn xe ngày 15/09/2020.

Nay Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Thanh H thanh toán số tiền tính đến ngày 19/12/2023 là 109.712.698 đồng, trong đó nợ gốc là 33.630.219 đồng, nợ lãi là 12.614.695 đồng và lãi quá hạn 6.307.348 đồng và số tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 57.160.436 đồng.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không rõ ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên có rút một phần khởi kiện đối với bị đơn về việc trả lại xe (theo hợp đồng mượn xe) và rút yêu cầu đối với số tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 57.160.436 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39 và 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét về số nợ gốc và lãi suất:

Căn cứ hợp đồng cầm cố số: LPM200901014NA19X, ngày 15/09/2020 thể hiện giữa nguyên đơn Công ty TNHH VN và bị đơn ông Lê Thanh H có kí hợp đồng cầm cố xe và ông Hải có nhận số tiền gốc là 36.000.000 đồng nên giao dịch dân sự giữa các đương sự là có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, bị đơn ông Hải còn nợ tổng số tiền là 52.552.262 đồng, trong đó nợ gốc là 33.630.219 đồng, lãi 12.614.695 đồng và lãi quá hạn 6.307.348 đồng.

Trong quá trình vụ án được Tòa án nhân dân quận Bình Thủy thụ lý giải quyết, phía bị đơn ông Hải cố tình vắng mặt nên xem như ông Hải đã từ bỏ quyền chứng minh. Do đó, tài liệu phía nguyên đơn Công ty cung cấp là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH VN số nợ gốc và lãi đối với bị đơn ông Lê Thanh H là có cơ sở.

Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn ông Lê Thanh H phải trả số tiền phí quản lý hồ sơ và phí hao mòn tài sản là 57.160.436 đồng và yêu cầu trả lại xe, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và theo hướng có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những chứng cứ trên nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Thanh H phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại án phí đã dự nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 311, 312, 313, 314 và Điều 315 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH VN đối với bị đơn ông Lê Thanh H về hợp đồng cầm cố.

Buộc bị đơn ông Lê Thanh H có nghĩa vụ trả nguyên đơn Công ty TNHH VN số tiền 52.552.262 đồng (*Năm mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng*). (Trong đó: nợ gốc là 33.630.219 đồng, nợ lãi là 12.614.695 đồng, lãi quá hạn là 6.307.348 đồng).

Châm dứt đồng cầm cố số: LPM200901014NA19X, ngày 15/09/2020 và tuyên vô hiệu giấy mượn xe đề ngày 15/9/2020 giữa Công ty TNHH VN và bị đơn ông Lê Thanh H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Thanh H phải chịu là 2.628.000 đồng (làm tròn) (*Hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 2.475.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002249, ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS quận BT;
- THA quận BT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Anh